

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và
phát triển giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 - 2030
trên địa bàn phường Mỹ Hào**

Thực hiện Kế hoạch số 283/KH-UBND ngày 19/7/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

UBND phường Mỹ Hào ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 - 2030 trên địa bàn phường Mỹ Hào, như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Bảo đảm mọi người dân trên địa bàn phường đều được quản lý, chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng bệnh từ sớm, từ xa, ngay tại cơ sở, hạn chế bệnh tật; duy trì mức sinh hợp lý, từng bước giảm mất cân bằng giới tính khi sinh, thích ứng với già hóa dân số, nâng cao chất lượng dân số; tăng cường chăm sóc các nhóm dễ bị tổn thương; góp phần nâng cao sức khỏe thể chất, tinh thần, tầm vóc, tuổi thọ và chất lượng cuộc sống của Nhân dân trên địa bàn, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của phường.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030

- Duy trì Trạm Y tế phường đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã theo quy định; góp phần thực hiện mục tiêu của tỉnh về tỷ lệ xã, xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế.

- Phấn đấu 100% người dân sinh sống trên địa bàn phường được lập sổ sức khỏe điện tử và quản lý sức khỏe theo vòng đời theo quy định.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn của tỉnh triển khai hiệu quả công tác giám sát, phòng, chống dịch bệnh, kiểm soát các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng; bảo đảm chất lượng nước sạch, vệ sinh môi trường và y tế trường học theo quy định.

- Duy trì Trạm Y tế phường triển khai thực hiện dự phòng, quản lý, điều trị một số bệnh không lây nhiễm theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Phần đầu giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi ở trẻ em dưới 05 tuổi xuống dưới hoặc bằng 8,5%.

- Góp phần thực hiện mục tiêu tăng tỷ suất sinh thô đến năm 2030 giảm 0,05‰ so với năm 2025 (3,37‰).

- Góp phần thực hiện mục tiêu giảm tỷ số giới tính khi sinh xuống dưới 103 bé trai/100 bé gái.

- Phần đầu tỷ lệ cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn đạt trên 95%; tỷ lệ phụ nữ mang thai được khám sàng lọc trước sinh ít nhất 04 bệnh bẩm sinh phổ biến đạt 100%; tỷ lệ trẻ sơ sinh được sàng lọc ít nhất 05 bệnh bẩm sinh phổ biến đạt 100%.

- Góp phần thực hiện mục tiêu tăng số lượng người thuộc các nhóm dễ bị tổn thương được tiếp cận và sử dụng dịch vụ chăm sóc sức khỏe và dịch vụ chăm sóc xã hội trên địa bàn theo chỉ tiêu của tỉnh.

II. ĐỐI TƯỢNG THỤ HƯỞNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Đối tượng thụ hưởng

Người dân sinh sống, học tập và làm việc trên địa bàn phường Mỹ Hòa; trong đó ưu tiên người có công với cách mạng, người cao tuổi, phụ nữ mang thai, bà mẹ, trẻ em, các cặp vợ chồng và cá nhân trong độ tuổi sinh đẻ, người khuyết tật, hộ nghèo, hộ cận nghèo, người thuộc diện bảo trợ xã hội, người lao động, người di cư và các đối tượng ưu tiên khác theo quy định.

2. Thời gian và tiến độ thực hiện

a) Thời gian thực hiện: Chương trình được triển khai thực hiện từ năm 2026 đến hết năm 2035; giai đoạn I từ năm 2026 đến hết năm 2030.

b) Tiến độ thực hiện

Căn cứ các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh và tình hình thực tế của địa phương, việc triển khai thực hiện Chương trình được thực hiện như sau:

- Năm 2026: Xây dựng, ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn phường; tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung Chương trình; triển khai các nhiệm vụ, giải pháp theo kế hoạch và hướng dẫn của cấp trên.

- Giai đoạn 2027 - 2029: Tổ chức triển khai đồng bộ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình; lồng ghép với các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan trên địa bàn phường.

+ Năm 2028: Tổ chức sơ kết, đánh giá giữa kỳ việc thực hiện Chương trình; rà soát, điều chỉnh các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình thực tế.

+ Năm 2029: Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ; đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của giai đoạn.

- Năm 2030: Tổng kết việc thực hiện Chương trình giai đoạn I (2026 - 2030); đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu; đề xuất nhiệm vụ, giải pháp thực hiện giai đoạn II (2031 - 2035) theo hướng dẫn của cấp trên.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Nâng cao năng lực mạng lưới y tế cơ sở

1.1. Nâng cao năng lực cơ sở vật chất, trang thiết bị và nguồn nhân lực y tế cơ sở

a) Mục tiêu chung: Tiếp tục củng cố, nâng cao năng lực hoạt động của Trạm Y tế phường, bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị, nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu thực hiện chức năng, nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng bệnh, khám bệnh, chữa bệnh và các chương trình y tế, dân số theo quy định.

b) Mục tiêu cụ thể

- Duy trì Trạm Y tế phường có cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu hoạt động theo quy định của Bộ Y tế.

- Bảo đảm Trạm Y tế phường được trang bị đầy đủ các trang thiết bị thiết yếu phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng, chống dịch bệnh, khám bệnh, chữa bệnh và thực hiện các chương trình y tế.

- Từng bước kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức, nhân viên y tế và cộng tác viên y tế, dân số; bảo đảm đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chuyên môn tại địa phương.

c) Giải pháp thực hiện

- Rà soát, đề xuất đầu tư, nâng cấp, sửa chữa cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị y tế theo nhu cầu thực tế và khả năng cân đối nguồn lực; quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có.

- Phối hợp với Sở Y tế, các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến trên tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức chuyên môn, chuyển giao kỹ thuật, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ y tế cơ sở.

- Thực hiện đầy đủ các chính sách đối với đội ngũ viên chức, nhân viên y tế và cộng tác viên y tế, dân số; quan tâm củng cố, phát triển mạng lưới y tế cơ sở đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe Nhân dân.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin tin, chuyển đổi số trong quản lý, khám bệnh, chữa bệnh, quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử và triển khai các hoạt động chuyên môn của Trạm Y tế.

1.2. Đổi mới hoạt động, cung ứng dịch vụ tại y tế cơ sở

a) Mục tiêu chung

Đổi mới mạnh mẽ phương thức hoạt động của Trạm Y tế phường; nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu bảo đảm thuận tiện, liên tục, toàn diện theo vòng đời; chú trọng chăm sóc sức khỏe phụ nữ mang thai, bà mẹ, trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật và các nhóm đối tượng yếu thế; tăng cường sàng lọc, phát hiện sớm, quản lý các bệnh không lây nhiễm, chăm sóc sức khỏe dựa vào cộng đồng; đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý, theo dõi và tư vấn chăm sóc sức khỏe người dân.

b) Mục tiêu cụ thể

- Duy trì 100% Trạm Y tế phường triển khai thực hiện dự phòng, quản lý, điều trị một số bệnh không lây nhiễm theo hướng dẫn của Bộ Y tế.
- Phấn đấu 100% trẻ em, học sinh từ mầm non đến trung học phổ thông trên địa bàn được khám, kiểm tra sức khỏe theo quy định.
- Phấn đấu 90% người từ 18 đến 69 tuổi được đánh giá nguy cơ, sàng lọc lồng ghép các bệnh không lây nhiễm theo hướng dẫn của Bộ Y tế ít nhất 01 lần trong mỗi giai đoạn 05 năm.
- Phấn đấu 80% người từ 40 đến 69 tuổi được xét nghiệm đường máu để phát hiện tăng đường huyết, đo lưu lượng đỉnh để xác định nguy cơ bệnh hô hấp mạn tính ít nhất 01 lần trong mỗi giai đoạn 05 năm.
- Phấn đấu 80% phụ nữ trong độ tuổi được định kỳ sàng lọc, phát hiện sớm ung thư vú, ung thư cổ tử cung theo hướng dẫn chuyên môn.
- Phấn đấu 95% người phát hiện nghi ngờ mắc bệnh không lây nhiễm và rối loạn sức khỏe tâm thần được lập danh sách theo dõi, tư vấn; trên 70% người được khám, chẩn đoán, quản lý, điều trị theo hướng dẫn chuyên môn.
- Phấn đấu 100% người mắc tăng huyết áp và đái tháo đường đang được quản lý tại Trạm Y tế hoặc các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được theo dõi, đánh giá định kỳ theo hướng dẫn của Bộ Y tế.
- Phấn đấu 85% phụ nữ mang thai được khám thai kết hợp xét nghiệm HIV, viêm gan B và giang mai.
- Phấn đấu 100% bà mẹ và trẻ sơ sinh thuộc các đối tượng khó khăn, khó tiếp cận dịch vụ y tế được chăm sóc sau sinh tại nhà theo quy định.
- Từng bước triển khai mô hình hướng dẫn tập luyện dưỡng sinh, rèn luyện sức khỏe tại cộng đồng phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

c) Giải pháp thực hiện

- Nâng cao chất lượng hoạt động của Trạm Y tế phường trong quản lý sức khỏe người dân theo vòng đời; thực hiện tốt công tác khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu và quản lý các bệnh không lây nhiễm tại cộng đồng.

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc các bệnh không lây nhiễm, bệnh nghề nghiệp, bệnh học đường và các yếu tố nguy cơ; lập hồ sơ quản lý, tư vấn, theo dõi, chuyển tuyến điều trị theo quy định.

- Phối hợp với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến trên tổ chức khám chuyên khoa, khám sàng lọc, phát hiện sớm ung thư vú, ung thư cổ tử cung, tăng huyết áp, đái tháo đường và các bệnh mạn tính khác.

- Triển khai hiệu quả công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em; thực hiện khám thai định kỳ, tư vấn, xét nghiệm HIV, viêm gan B, giang mai cho phụ nữ mang thai; tăng cường chăm sóc sau sinh và chăm sóc trẻ sơ sinh tại cộng đồng.

- Phối hợp với các cơ sở giáo dục tổ chức khám sức khỏe học sinh, theo dõi sức khỏe học đường; tư vấn phòng, chống bệnh tật, dinh dưỡng hợp lý, chăm sóc sức khỏe tâm thần và phòng, chống tai nạn thương tích cho trẻ em, học sinh.

- Tăng cường truyền thông, tư vấn thay đổi hành vi về chăm sóc sức khỏe, phòng, chống bệnh không lây nhiễm, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tâm thần và nâng cao thể lực cho người dân.

- Khuyến khích phát triển các mô hình câu lạc bộ dưỡng sinh, thể dục, thể thao, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; huy động các tổ chức, đoàn thể và cộng đồng tham gia hướng dẫn luyện tập, nâng cao sức khỏe Nhân dân.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin tin, hồ sơ sức khỏe điện tử, Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID và các nền tảng số trong quản lý, theo dõi, tư vấn, chăm sóc sức khỏe người dân.

1.3. Chuyển đổi số trong quản lý, theo dõi và tư vấn sức khỏe toàn diện

a) Mục tiêu chung

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động của Trạm Y tế phường; ứng dụng công nghệ số trong quản lý, theo dõi, chăm sóc sức khỏe người dân; nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu; tăng cường kết nối, chia sẻ, liên thông dữ liệu y tế, dữ liệu dân số và các dữ liệu liên quan theo quy định, góp phần phục vụ người dân nhanh chóng, thuận tiện, chính xác và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về y tế trên địa bàn.

b) Mục tiêu cụ thể

- Phấn đấu Trạm Y tế phường triển khai hiệu quả các nền tảng số phục vụ quản lý, điều hành và thực hiện các hoạt động chuyên môn theo chức năng, nhiệm vụ.

- Phấn đấu 100% người dân trên địa bàn được tạo lập, cập nhật hồ sơ sức khỏe điện tử, kết nối, liên thông với Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID theo quy định.

- Phấn đấu 100% người dân có nhu cầu được tiếp cận các dịch vụ tư vấn, hỗ trợ chăm sóc sức khỏe thông qua các nền tảng số và hình thức khám bệnh, chữa bệnh từ xa theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Phấn đấu 100% cán bộ, viên chức Trạm Y tế được đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số, an toàn thông tin và sử dụng các phần mềm, nền tảng số trong hoạt động chuyên môn.

- Từng bước triển khai mô hình quản lý sức khỏe theo nguyên lý y học gia đình; ứng dụng các thiết bị y tế thông minh và công nghệ số trong theo dõi, quản lý, chăm sóc sức khỏe người dân tại cộng đồng phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

c) Giải pháp thực hiện

- Tổ chức triển khai, khai thác hiệu quả các phần mềm, nền tảng số của ngành Y tế; thực hiện quản lý, cập nhật, khai thác và sử dụng hồ sơ sức khỏe điện tử, Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo quy định.

- Phối hợp với Sở Y tế tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin và bảo đảm an toàn, an ninh thông tin cho đội ngũ cán bộ Trạm Y tế.

- Triển khai đầy đủ các dịch vụ chuyển đổi số thuộc danh mục dịch vụ y tế cơ bản do Trạm Y tế thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Y tế; đẩy mạnh ứng dụng chữ ký số, hồ sơ điện tử và thanh toán không dùng tiền mặt trong khám bệnh, chữa bệnh khi đủ điều kiện.

- Tăng cường ứng dụng các nền tảng tư vấn, hỗ trợ khám bệnh, chữa bệnh từ xa; kết nối hội chẩn, tư vấn chuyên môn với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến trên nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe Nhân dân.

- Phối hợp triển khai mô hình bác sĩ gia đình theo hướng dẫn của Bộ Y tế; khuyến khích ứng dụng các thiết bị y tế thông minh trong theo dõi sức khỏe tại nhà đối với người cao tuổi, người mắc bệnh không lây nhiễm và các đối tượng có nguy cơ cao.

- Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID, đăng ký khám bệnh trực tuyến và các tiện ích số trong lĩnh vực y tế; nâng cao kỹ năng số cho người dân trong tiếp cận, sử dụng các dịch vụ y tế số.

2. Nâng cao hiệu quả hệ thống phòng bệnh

2.1. Nâng cao năng lực hệ thống phòng, chống bệnh truyền nhiễm

a) Mục tiêu chung

Nâng cao năng lực hệ thống y tế cơ sở trong giám sát, phát hiện sớm, đáp ứng kịp thời và kiểm soát hiệu quả các bệnh truyền nhiễm; chủ động phòng, chống dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe Nhân dân; duy trì tỷ lệ tiêm chủng mở rộng, bảo đảm vệ sinh môi trường, nước sạch, an toàn thực phẩm và vệ sinh trường học trên địa bàn phường.

b) Mục tiêu cụ thể

- Duy trì Trạm Y tế phường thực hiện tốt công tác giám sát, phát hiện sớm, báo cáo và xử lý kịp thời các bệnh truyền nhiễm theo quy định.

- Duy trì tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ cho trẻ em trong Chương trình Tiêm chủng mở rộng đạt từ 99% trở lên; không để dịch bệnh truyền nhiễm lớn xảy ra trên địa bàn.

- Phấn đấu 100% người có hành vi nguy cơ cao lây nhiễm HIV được tiếp cận các dịch vụ dự phòng; 100% người nhiễm HIV biết tình trạng bệnh được kết nối, điều trị theo quy định; góp phần giảm tỷ lệ lây truyền HIV từ mẹ sang con xuống dưới 0,05%.

- Triển khai hiệu quả các hoạt động phòng, chống bệnh lao, sốt rét, viêm gan vi rút, bệnh phong và các bệnh truyền nhiễm khác theo Chương trình mục tiêu quốc gia và hướng dẫn của ngành Y tế.

- Phấn đấu 100% trẻ từ 7 đến 12 tháng tuổi sinh ra từ bà mẹ nhiễm viêm gan B được xét nghiệm HBsAg và theo dõi theo quy định.

- Phấn đấu 100% cán bộ Trạm Y tế tham gia các lớp đào tạo, tập huấn, cập nhật kiến thức về giám sát, phòng, chống dịch bệnh và xử lý tình huống y tế công cộng theo kế hoạch của ngành Y tế.

c) Giải pháp thực hiện

- Tăng cường giám sát dịch tễ, phát hiện sớm, khoanh vùng, xử lý kịp thời các ổ dịch; thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo bệnh truyền nhiễm theo quy định.

- Phối hợp với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, các cơ sở y tế tuyến trên tổ chức giám sát, lấy mẫu, xét nghiệm, điều tra dịch tễ và triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh khi có yêu cầu.

- Triển khai hiệu quả Chương trình tiêm chủng mở rộng; bảo đảm đủ vắc xin, vật tư tiêm chủng, an toàn tiêm chủng và quản lý đối tượng tiêm chủng trên địa bàn.

- Đẩy mạnh truyền thông, giáo dục sức khỏe nhằm nâng cao nhận thức của người dân về phòng, chống các bệnh truyền nhiễm; vận động người dân

thực hiện vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, sử dụng nước sạch, bảo đảm an toàn thực phẩm và chủ động tham gia tiêm chủng.

- Thực hiện các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS; tư vấn, xét nghiệm, truyền thông giảm kỳ thị, kết nối người nhiễm HIV với các cơ sở điều trị; triển khai các biện pháp dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Phối hợp triển khai các hoạt động phòng, chống lao, sốt rét, viêm gan vi rút, bệnh phong và các bệnh truyền nhiễm khác theo hướng dẫn của Bộ Y tế và Sở Y tế; tổ chức khám sàng lọc, phát hiện sớm các trường hợp mắc bệnh trong cộng đồng; quản lý, điều trị và chuyển tuyến kịp thời.

- Phối hợp với các cơ sở giáo dục thực hiện giám sát vệ sinh trường học, phòng, chống dịch bệnh học đường; tăng cường kiểm tra chất lượng nước sạch, vệ sinh môi trường và công tác phòng, chống dịch bệnh tại cộng đồng.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn, diễn tập, nâng cao năng lực cho cán bộ Trạm Y tế, cộng tác viên y tế, cộng tác viên dân số và lực lượng tham gia phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn; bảo đảm sẵn sàng ứng phó với các tình huống dịch bệnh, thiên tai và các sự kiện y tế công cộng.

2.2. Phòng, chống bệnh không lây nhiễm, bệnh tật học đường và bảo đảm dinh dưỡng hợp lý

a) Mục tiêu chung

Kiểm soát các yếu tố nguy cơ gây bệnh không lây nhiễm; đẩy mạnh các biện pháp dự phòng, phát hiện sớm, quản lý và điều trị nhằm hạn chế tỷ lệ mắc bệnh, tàn tật và tử vong sớm do các bệnh không lây nhiễm; cải thiện tình trạng dinh dưỡng, nâng cao sức khỏe thể chất, tinh thần cho người dân; tăng cường chăm sóc sức khỏe học đường, phòng ngừa, phát hiện sớm và quản lý các bệnh, tật học đường, góp phần nâng cao chất lượng dân số trên địa bàn phường.

b) Mục tiêu cụ thể

- Phấn đấu 100% cán bộ phụ trách công tác y tế trường học và nhân viên y tế tại các cơ sở giáo dục (nếu có) trên địa bàn được tập huấn, cập nhật kiến thức về phát hiện sớm, dự phòng các bệnh, tật học đường và các yếu tố nguy cơ của bệnh không lây nhiễm.

- Triển khai các hoạt động dự phòng, phát hiện sớm, quản lý, theo dõi và điều trị các bệnh không lây nhiễm tại cộng đồng theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Phấn đấu giảm tỷ lệ thiếu kẽm huyết thanh ở trẻ em từ 6 đến 59 tháng tuổi xuống dưới 30%.

- Phấn đấu duy trì tỷ lệ thừa cân, béo phì ở trẻ em dưới 05 tuổi và người trưởng thành theo chỉ tiêu của tỉnh; từng bước kiểm soát các yếu tố nguy cơ gây bệnh không lây nhiễm trong cộng đồng.

c) Giải pháp thực hiện

- Phối hợp với ngành Y tế tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ Trạm Y tế, cán bộ phụ trách y tế trường học và nhân viên y tế trường học về phòng, chống bệnh không lây nhiễm, phát hiện sớm bệnh, tật học đường và chăm sóc sức khỏe tâm thần cho học sinh.

- Tăng cường truyền thông, giáo dục sức khỏe; hướng dẫn người dân thực hiện chế độ dinh dưỡng hợp lý, tăng cường hoạt động thể lực, phòng chống tác hại của thuốc lá, rượu, bia và các yếu tố nguy cơ gây bệnh không lây nhiễm.

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc, phát hiện sớm các bệnh không lây nhiễm; quản lý, tư vấn, theo dõi, điều trị và chuyển tuyến kịp thời đối với các trường hợp mắc bệnh theo quy định.

- Phối hợp với các cơ sở giáo dục triển khai hiệu quả công tác y tế trường học; tổ chức khám sức khỏe định kỳ, theo dõi, phát hiện sớm các bệnh, tật học đường; tư vấn về dinh dưỡng, sức khỏe tâm thần, chăm sóc mắt, răng miệng, cột sống và phòng, chống tai nạn thương tích cho học sinh.

- Thực hiện giám sát, đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ em, phụ nữ mang thai và các nhóm đối tượng có nguy cơ; triển khai các hoạt động phòng, chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Thực hiện các chính sách hỗ trợ dinh dưỡng đối với phụ nữ mang thai, trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng theo quy định; lồng ghép với các chương trình, dự án về chăm sóc sức khỏe và an sinh xã hội trên địa bàn.

- Khuyến khích xây dựng môi trường sống lành mạnh, trường học an toàn, tăng cường các hoạt động thể dục, thể thao trong cộng đồng; vận động người dân duy trì lối sống khoa học nhằm phòng, chống bệnh không lây nhiễm.

3. Dân số và phát triển

3.1. Bảo đảm mức sinh hợp lý, cân bằng giới tính khi sinh, nâng cao chất lượng dân số và thích ứng với già hóa dân số

a) Mục tiêu chung

Thực hiện hiệu quả các mục tiêu về dân số và phát triển; duy trì mức sinh hợp lý, góp phần thực hiện mục tiêu tổng tỷ suất sinh của tỉnh đạt 2,1 con/phụ nữ; từng bước giảm mất cân bằng giới tính khi sinh; nâng cao chất lượng dân số; thích ứng với già hóa dân số; tăng cường chăm sóc sức khỏe người cao tuổi và phát huy vai trò của người cao tuổi trong gia đình và cộng đồng.

b) Mục tiêu cụ thể

- Góp phần thực hiện mục tiêu tăng thêm 5% số phụ nữ sinh đủ hai con so với năm 2025 (bình quân tăng 1%/năm đến năm 2030); Thực hiện mục tiêu giảm 0,2 điểm phần trăm/năm về tỷ số giới tính khi sinh.

- Phần đầu tỷ lệ cặp nam, nữ được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn đạt 100%; tỷ lệ phụ nữ mang thai được sàng lọc trước sinh ít nhất 04 bệnh, tật bẩm sinh phổ biến đạt 87%; tỷ lệ trẻ sơ sinh được sàng lọc ít nhất 05 bệnh, tật bẩm sinh phổ biến đạt 97%. Phần đầu có ít nhất 01 câu lạc bộ hoặc mô hình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng hoạt động hiệu quả.

c) Giải pháp thực hiện

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về dân số và phát triển; vận động các cặp vợ chồng thực hiện sinh đủ hai con, kết hôn và sinh con đúng độ tuổi; nâng cao nhận thức về bình đẳng giới, không lựa chọn giới tính thai nhi dưới mọi hình thức.

- Tăng cường truyền thông, tư vấn, giáo dục về chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tiền hôn nhân, sức khỏe trước khi mang thai; khuyến khích nam, nữ thanh niên tham gia tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn.

- Phối hợp với các cơ sở y tế triển khai hiệu quả các hoạt động sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh; tư vấn, quản lý thai nghén, chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em theo quy định.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông, vận động cộng đồng tham gia thực hiện bình đẳng giới, xóa bỏ tư tưởng trọng nam hơn nữ; phát huy vai trò của gia đình, cộng đồng, các tổ chức đoàn thể và người có uy tín trong thực hiện chính sách dân số.

- Thực hiện quản lý, theo dõi sức khỏe người cao tuổi; phối hợp tổ chức khám sức khỏe định kỳ, tư vấn, chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng và quản lý bệnh không lây nhiễm cho người cao tuổi tại cộng đồng.

- Khuyến khích thành lập, duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động của các câu lạc bộ người cao tuổi, câu lạc bộ liên thể hệ tự giúp nhau, các mô hình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng; phát huy vai trò của Hội Người cao tuổi và các tổ chức đoàn thể trong chăm sóc, phát huy vai trò người cao tuổi.

- Lồng ghép các mục tiêu dân số và phát triển với các chương trình y tế, an sinh xã hội, giảm nghèo, xây dựng đời sống văn hóa và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn phường.

3.2. Phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng

a) Mục tiêu chung

Nâng cao hiệu quả công tác phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng; bảo đảm người khuyết tật được tiếp cận các dịch vụ phục hồi chức năng phù hợp, tạo điều kiện để hòa nhập cộng đồng, tham gia bình đẳng các hoạt động xã hội, phát huy khả năng của người khuyết tật và góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống.

b) Mục tiêu cụ thể

Phấn đấu 100% người khuyết tật được tiếp cận các dịch vụ phục hồi chức năng phù hợp; 100% trẻ em từ sơ sinh đến dưới 06 tuổi được sàng lọc phát hiện sớm và can thiệp sớm khuyết tật theo quy định.

c) Giải pháp thực hiện

- Rà soát, cập nhật, quản lý đầy đủ thông tin người khuyết tật; tổ chức điều tra, thống kê nhu cầu phục hồi chức năng; khám sàng lọc, đánh giá mức độ khuyết tật và tư vấn, lập kế hoạch phục hồi chức năng phù hợp cho người khuyết tật trên địa bàn.

- Tổ chức thực hiện các hoạt động phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng tại Trạm Y tế phường và tại gia đình; hướng dẫn người khuyết tật và thân nhân thực hiện các bài tập phục hồi chức năng, sử dụng dụng cụ trợ giúp và chăm sóc sức khỏe phù hợp.

- Phối hợp với các cơ sở y tế tuyến trên tổ chức khám, tư vấn, can thiệp, phục hồi chức năng; chuyển tuyến đối với các trường hợp vượt quá khả năng chuyên môn của Trạm Y tế.

- Thực hiện sàng lọc, phát hiện sớm khuyết tật ở trẻ em từ sơ sinh đến dưới 06 tuổi thông qua các hoạt động chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, tiêm chủng mở rộng và khám sức khỏe định kỳ; kịp thời can thiệp hoặc chuyển tuyến theo quy định.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tạo điều kiện để người khuyết tật được học tập, chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng, hòa nhập cộng đồng và tiếp cận các chính sách an sinh xã hội.

- Cập nhật, quản lý thông tin người khuyết tật trên các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo quy định; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, theo dõi quá trình phục hồi chức năng.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức của gia đình và cộng đồng về phòng ngừa khuyết tật, phát hiện sớm, can thiệp sớm và phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng.

4. Nâng cao chất lượng chăm sóc xã hội cho người dễ bị tổn thương

4.1. Nâng cao chất lượng mạng lưới chăm sóc xã hội tại cộng đồng

a) Mục tiêu chung

Nâng cao chất lượng công tác trợ giúp xã hội, chăm sóc sức khỏe và phục hồi chức năng đối với người dễ bị tổn thương; bảo đảm các đối tượng bảo trợ xã hội được tiếp cận đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội, dịch vụ chăm sóc xã hội và y tế; góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn phường.

b) Mục tiêu cụ thể

- Bảo đảm người thuộc diện bảo trợ xã hội, người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và các đối tượng yếu thế được tiếp cận đầy đủ các chính sách trợ giúp xã hội, chăm sóc sức khỏe và phục hồi chức năng theo quy định.

- Phấn đấu 100% cán bộ, công chức, viên chức, cộng tác viên làm công tác bảo trợ xã hội, công tác xã hội, bảo vệ trẻ em được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý đối tượng bảo trợ xã hội; cập nhật, quản lý đầy đủ dữ liệu đối tượng trên các phần mềm, cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo quy định.

- Tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức của người dân nhằm tạo điều kiện để người dễ bị tổn thương được tiếp cận, sử dụng các dịch vụ chăm sóc xã hội, chăm sóc sức khỏe và phục hồi chức năng.

c) Giải pháp thực hiện

- Rà soát, quản lý đầy đủ đối tượng bảo trợ xã hội; thực hiện kịp thời các chính sách trợ giúp xã hội thường xuyên, đột xuất và các chính sách an sinh xã hội theo quy định.

- Phối hợp với các cơ sở y tế tổ chức chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng, tư vấn và hỗ trợ người cao tuổi, người khuyết tật, người tâm thần, người nhiễm HIV/AIDS và các đối tượng dễ bị tổn thương.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, cộng tác viên làm công tác bảo trợ xã hội, công tác xã hội, bảo vệ trẻ em và người trực tiếp chăm sóc các đối tượng yếu thế.

- Thực hiện chuyển đổi số trong quản lý đối tượng bảo trợ xã hội; khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu chuyên ngành, tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ công tác quản lý và giải quyết chính sách.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, huy động sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp và cộng đồng trong công tác chăm sóc, trợ giúp người dễ bị tổn thương.

4.2. Bảo vệ, chăm sóc và phát triển trẻ em

a) Mục tiêu chung

Bảo đảm mọi trẻ em, đặc biệt là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em bị xâm hại, bạo lực, tai nạn, thương tích hoặc bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh được bảo vệ, chăm sóc và phát triển toàn diện; thực hiện đầy đủ các quyền của trẻ em theo quy định của pháp luật.

b) Mục tiêu cụ thể

- Phấn đấu đến năm 2030, 100% trẻ em lao động trái quy định của pháp luật và trẻ em có nguy cơ trở thành lao động được phát hiện, hỗ trợ và can thiệp kịp thời.

- Phấn đấu 100% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em bị xâm hại, bạo lực, bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh hoặc cần được bảo vệ khẩn cấp được tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, trợ giúp phù hợp.

- Đẩy mạnh hoạt động tư vấn, truyền thông, giáo dục kỹ năng làm cha mẹ; nâng cao năng lực chăm sóc, nuôi dưỡng và phát triển toàn diện trẻ em trong gia đình và cộng đồng.

c) Giải pháp thực hiện

- Tăng cường truyền thông, phổ biến pháp luật về trẻ em; nâng cao nhận thức của gia đình, nhà trường và cộng đồng về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; phòng, chống bạo lực, xâm hại, tai nạn thương tích, đuối nước và lao động trẻ em.

- Rà soát, phát hiện, quản lý trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt; tổ chức hỗ trợ, can thiệp kịp thời theo quy định.

- Phối hợp với các cơ sở giáo dục, Trạm Y tế, Công an xã và các cơ quan liên quan thực hiện tiếp nhận, hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại, bạo lực, trẻ em cần được bảo vệ khẩn cấp; hỗ trợ tâm lý, tư vấn và kết nối với các dịch vụ bảo vệ trẻ em.

- Tổ chức các hoạt động tư vấn, hướng dẫn cha mẹ, người chăm sóc trẻ về kỹ năng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em; chăm sóc, phát triển toàn diện trẻ em trong những năm đầu đời.

- Tăng cường năng lực cho đội ngũ làm công tác bảo vệ trẻ em, cộng tác viên trẻ em; phát huy vai trò của gia đình, nhà trường, cộng đồng và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

- Huy động các nguồn lực xã hội để hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, trẻ em khuyết tật và trẻ em bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh; bảo đảm mọi trẻ em đều được tiếp cận các dịch vụ y tế, giáo dục, dinh dưỡng và an sinh xã hội theo quy định.

5. Truyền thông y tế, quản lý, theo dõi và giám sát

5.1. Truyền thông - giáo dục sức khỏe, dân số

a) Mục tiêu chung

Đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe, dân số và phát triển; bảo đảm người dân được tiếp cận đầy đủ, kịp thời thông tin chính thống về chăm sóc sức khỏe, phòng, chống dịch bệnh, dân số và phát triển; nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi theo hướng có lợi cho sức khỏe, chủ động phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe bản thân, gia đình và cộng đồng.

b) Mục tiêu cụ thể

- Phát huy hiệu quả hệ thống truyền thanh cơ sở, Trang thông tin điện tử, mạng xã hội chính thống của địa phương và các hình thức truyền thông trực tiếp để tuyên truyền các chủ trương, chính sách, pháp luật về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển đến người dân trên địa bàn.

- Phân đầu 100% cơ sở giáo dục trên địa bàn triển khai các hoạt động truyền thông về phòng, chống bệnh tật học đường, dinh dưỡng hợp lý, chăm sóc sức khỏe học sinh và phòng, chống các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe.

- Phân đầu 100% cán bộ Trạm Y tế, cộng tác viên y tế, cộng tác viên dân số được cập nhật, tập huấn kiến thức, kỹ năng truyền thông, giáo dục sức khỏe và dân số; cộng tác viên dân số được bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng truyền thông tại cộng đồng theo kế hoạch của ngành Y tế.

- Phân đầu trên 80% người dân được tiếp cận thông tin, kiến thức về phòng, chống bệnh truyền nhiễm, bệnh không lây nhiễm, chăm sóc sức khỏe sinh sản, dân số và phát triển, dinh dưỡng hợp lý và các dịch vụ y tế cơ bản.

c) Giải pháp thực hiện

- Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cơ sở, Cổng thông tin điện tử, mạng xã hội chính thống, các hội nghị, sinh hoạt cộng đồng, tổ dân phố, trường học và các tổ chức đoàn thể.

- Tăng cường tuyên truyền về phòng, chống dịch bệnh; chăm sóc sức khỏe ban đầu; tiêm chủng mở rộng; phòng, chống bệnh không lây nhiễm; sức khỏe sinh sản; dân số và phát triển; bình đẳng giới; chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; bảo vệ, chăm sóc trẻ em; an toàn thực phẩm và vệ sinh môi trường.

- Phối hợp với Trạm Y tế, các cơ sở giáo dục và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức các chiến dịch truyền thông, tư vấn sức khỏe, khám sức khỏe, hưởng ứng các ngày, tuần lễ, tháng hành động về y tế, dân số và an sinh xã hội.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, nền tảng số và mạng xã hội trong truyền thông; xây dựng các sản phẩm truyền thông phù hợp với từng nhóm

đối tượng; kịp thời cung cấp thông tin chính xác, phòng, chống tin giả, tin sai sự thật trong lĩnh vực y tế.

- Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ sở giáo dục, cộng tác viên y tế, cộng tác viên dân số và người có uy tín trong cộng đồng tham gia công tác truyền thông, vận động Nhân dân.

5.2. Công tác quản lý, theo dõi, kiểm tra, giám sát và đánh giá

a) Mục tiêu chung

Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát, theo dõi và đánh giá việc thực hiện Chương trình trên địa bàn; bảo đảm triển khai đồng bộ, đúng mục tiêu, đúng đối tượng, đúng quy định của pháp luật; kịp thời phát hiện, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện.

b) Giải pháp thực hiện

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát hằng năm; tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của Chương trình tại các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thực hiện đầy đủ chế độ thống kê, thu thập thông tin, cập nhật dữ liệu, báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định; bảo đảm số liệu đầy đủ, chính xác, kịp thời.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, theo dõi, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện Chương trình.

- Thường xuyên rà soát, đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu; kịp thời đề xuất giải pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu của Chương trình.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn của tỉnh tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Chương trình; thực hiện sơ kết, tổng kết và báo cáo kết quả theo quy định.

- Nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức, viên chức và các lực lượng tham gia thực hiện Chương trình về công tác quản lý, thống kê, theo dõi, giám sát và đánh giá.

IV. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ các nguồn:

- 1.** Ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành.
- 2.** Nguồn kinh phí từ các Chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, đề án, dự án và các nguồn hỗ trợ hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.
- 3.** Nguồn xã hội hóa, viện trợ, tài trợ, huy động hợp pháp của các tổ chức, cá nhân và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội phường

- Là cơ quan thường trực, chủ trì tham mưu UBND phường tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình trên địa bàn.

- Phối hợp với Trạm Y tế, các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu xây dựng kế hoạch hằng năm; tổng hợp nhu cầu kinh phí; tham mưu bố trí, sử dụng nguồn lực theo quy định.

- Chủ trì tổng hợp kết quả thực hiện; tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định.

2. Trạm Y tế phường

- Chủ trì triển khai các hoạt động chuyên môn về chăm sóc sức khỏe, y tế dự phòng, phòng, chống dịch bệnh, quản lý sức khỏe toàn dân, dân số và phát triển; bảo đảm thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu theo Kế hoạch.

- Chủ động phối hợp với các cơ sở y tế tuyến trên, các cơ sở giáo dục, các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức khám sức khỏe, sàng lọc, quản lý sức khỏe, truyền thông giáo dục sức khỏe, phục hồi chức năng và chăm sóc các đối tượng ưu tiên.

- Thực hiện cập nhật, quản lý dữ liệu chuyên ngành; báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

3. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn phường

Phối hợp với Trạm Y tế phường tổ chức thực hiện công tác y tế trường học; khám sức khỏe định kỳ, phòng chống dịch bệnh, truyền thông giáo dục sức khỏe, dinh dưỡng học đường, chăm sóc sức khỏe học sinh; triển khai các hoạt động bảo vệ, chăm sóc và phát triển trẻ em theo quy định.

5. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường

Phối hợp thực hiện công tác tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cơ sở và các phương tiện thông tin của địa phương; xây dựng chuyên mục, tin, bài tuyên truyền về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển; nâng cao nhận thức của Nhân dân trong thực hiện các mục tiêu của Chương trình.

6. Các cơ quan, đơn vị có liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch; lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình với các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các chương trình, dự án đang triển khai trên địa bàn.

7. Đề nghị các tổ chức chính trị - xã hội phường

Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia thực hiện Kế hoạch; giám sát việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình; huy động các nguồn lực xã hội tham gia chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển, chăm lo các đối tượng yếu thế trên địa bàn.

8. Các tổ dân phố

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến đến từng hộ gia đình các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển; vận động Nhân dân thực hiện tốt chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình, bình đẳng giới và nâng cao chất lượng dân số.

- Tăng cường tuyên truyền về phòng, chống dịch bệnh; chăm sóc sức khỏe ban đầu; tiêm chủng mở rộng; phòng, chống bệnh không lây nhiễm; sức khỏe sinh sản; dân số và phát triển; bình đẳng giới; chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; bảo vệ, chăm sóc trẻ em; an toàn thực phẩm và vệ sinh môi trường.

- Phối hợp quản lý, theo dõi người cao tuổi, trẻ em, phụ nữ mang thai và các đối tượng đặc thù trên địa bàn; hỗ trợ triển khai các mô hình chăm sóc sức khỏe tại cộng đồng.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 - 2030 trên địa bàn phường Mỹ Hào; UBND phường yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./. *vt*

Nơi nhận:

- Lãnh đạo UBND phường;
- Các phòng, ngành, đơn vị liên quan;
- Trạm Y tế phường;
- Các tổ dân phố;
- Các cơ sở giáo dục trên địa bàn;
- Lưu: VT, VHXX. *vt*



Trần Văn Tỉnh